

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 234/2022/HS-ST

Ngày: 26/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Anh Đức
2. Ông Trần Văn Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 241/2022/TLST-HSST ngày 29/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2022/QĐXXST-HS ngày 06/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hồng Q; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2002 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Thị trấn Đ, huyện M, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Lê Văn Đ, sinh năm 1974; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1982; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

* Tiền án, tiền sự: không.

Danh chỉ bản số 483 lập ngày 31/10/2022 tại C an huyện T, thành phố Hà Nội

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Hà Thành C, sinh năm 2002 (vắng mặt)

HKTT: xã H, huyện U, Hà Nội

Chỗ ở: số 7, ngách 8, ngõ 686, đường K, xã T, huyện T, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hồng Q thuê trọ cùng anh Hà Thành C (SN: 2002; HKTT: H, U, Hà Nội) và anh Nguyễn Mạnh Thành (SN: 2002; HKTT: L, I, Đ, Gia Lai) tại tầng 3, số nhà 7 ngách 8 ngõ 686 K, xã T, huyện T, Hà Nội.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 16/09/2022, Q đi làm thêm về đến phòng trọ thì thấy anh C và anh Thành đang ngủ trên giường. Chiếc điện thoại Iphone 11 Promax của anh C đang để trên đầu giường nên Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q lấy chiếc điện thoại mang vào phòng vệ sinh, mở mật khẩu, reset (*cài đặt lại*) máy, thoát Icloud và tắt nguồn điện thoại để tránh bị phát hiện. Sau đó, Q mang chiếc điện thoại cất giấu vào trong thùng catton đặt trên tầng 4 là khu vực phơi quần áo rồi quay lại phòng trọ nằm ngủ. Đến khoảng 06 giờ ngày 16/09/2022, anh C phát hiện mất điện thoại và đi tìm nhưng không thấy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, do sợ bị anh C phát hiện nên lợi dụng lúc anh C và anh Thành không ở trong phòng, Q lên tầng 4 của khu trọ lấy chiếc điện thoại trộm cắp được cho vào túi nilon màu đỏ rồi mang ra khu vực cổng tôn phía sau C viên Chu Văn A thuộc xã T, huyện T, Hà Nội. Sau đó, Q cầm túi nilon bên trong có chiếc điện thoại ném qua khe cổng C viên vào trong bãi đất trống rồi đi bộ về phòng trọ.

Ngày 16/09/2022, anh Hà Thành C đến C an xã T, huyện T trình báo sự việc bị trộm cắp tài sản. Cùng ngày, Lê Hồng Q đến C an xã T đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại di động đã trộm cắp của anh Hà Thành C.

Ngày 16/09/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – C an huyện T ra quyết định trưng cầu định giá đối với chiếc điện thoại di động là tang vật của vụ án. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS – UBND huyện T kết luận: “01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro max 256Gb màu xám đã qua sử dụng có giá trị là 14.500.000 đồng.”

Tại Cơ quan Điều tra, Lê Hồng Q đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Điều tra thu thập được.

Quá trình điều tra, ngày 05/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã trả cho anh Hà Thành C chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax nêu trên, anh C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 217/CT-VKS-TT ngày 22/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Lê Hồng Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã C bố. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái

pháp luật và ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Hồng Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 8-10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 16-20 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự, nên không xem xét.

Về vật chứng: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 02 giờ 30 phút tại phòng trọ tầng 3, số nhà 7 ngách 8 ngõ 686 K, xã T, huyện T, Hà Nội, Lê Hồng Q lén lút chiếm đoạt của anh Hà Thành C chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax trị giá 14.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lê HồngQ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51. Bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và tự nguyện ra đầu thú nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm hình sự và biện pháp chấp hành hình phạt:

Bị cáo Lê Hồng Q đã trên 18 tuổi, bị cáo có đủ năng lực, nhận thức để biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng xuất phát từ tư cách đạo đức kém và muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính, bị cáo đã lợi dụng sơ hở để trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, mục đích thu lợi, xâm phạm quyền sở hữu tài sản và trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: không có.

[6] Xử lý vật chứng: không có.

[7] Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hồng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Hồng Q **08 (tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Hồng Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục người được hưởng án treo; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng của vụ án: không có.

5. Án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng: Điều 135, 136, 331, 332, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Áp dụng: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Bị cáo Lê HồngQ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN THẮNG